

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 318/2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2026

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định chi tiết một số điều của Luật Phục hồi, phá sản
về các trường hợp không áp dụng đối với hợp đồng phái sinh
có điều khoản về thanh toán ròng**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

Theo đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Phục hồi, phá sản về các trường hợp không áp dụng đối với hợp đồng phái sinh có điều khoản về thanh toán ròng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết một số điều của Luật Phục hồi, phá sản về các trường hợp không áp dụng đối với hợp đồng phái sinh lãi suất có điều khoản về thanh toán ròng, bao gồm:

1. Khoản 2 Điều 27 và khoản 3 Điều 40 về trường hợp không tạm dừng việc xử lý tài sản bảo đảm của doanh nghiệp, hợp tác xã đối với chủ nợ có bảo đảm.

2. Điểm c khoản 1 Điều 49 về trường hợp thanh toán hoặc bù trừ không bị coi là vô hiệu.

3. Khoản 1 và khoản 5 Điều 51 về trường hợp không tạm đình chỉ, đình chỉ thực hiện hợp đồng đang có hiệu lực.

4. Khoản 1 Điều 53 về trường hợp không phải báo cáo Thẩm phán trước khi thực hiện bù trừ nghĩa vụ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp và hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (sau đây gọi là hợp tác xã) được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật có liên quan.
2. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật các tổ chức tín dụng.
3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia thủ tục phục hồi, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.
4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện các quy định tại Nghị định này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hợp đồng phái sinh lãi suất là thỏa thuận của các bên, trong đó xác lập quyền và nghĩa vụ nhằm mục đích phòng ngừa, hạn chế rủi ro lãi suất theo pháp luật về kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
2. Thanh toán ròng là thỏa thuận trong hợp đồng phái sinh lãi suất, trong đó khi chấm dứt các hợp đồng phái sinh lãi suất tại hoặc trước thời điểm đến hạn theo thỏa thuận, các bên xác định và thanh toán một khoản tiền ròng sau khi thực hiện bù trừ các khoản tiền phải trả theo các hợp đồng phái sinh lãi suất giữa các bên giao kết hợp đồng để xác định thành một khoản phải thu hoặc khoản phải trả của một bên tại ngày đến hạn hoặc ngày chấm dứt trước hạn của hợp đồng phái sinh lãi suất.

Điều 4. Trường hợp không tạm dừng việc xử lý tài sản bảo đảm của doanh nghiệp, hợp tác xã đối với chủ nợ có bảo đảm theo quy định tại khoản 2 Điều 27 và khoản 3 Điều 40 Luật Phục hồi, phá sản

1. Việc xử lý tài sản bảo đảm của doanh nghiệp, hợp tác xã đối với chủ nợ có bảo đảm trong hợp đồng phái sinh lãi suất có điều khoản về thanh toán ròng không bị tạm dừng trong trường hợp Tòa án thụ lý đơn yêu cầu áp dụng thủ tục phục hồi, phá sản đối với doanh nghiệp, hợp tác xã.
2. Theo yêu cầu của Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản, Thẩm phán, chủ nợ có bảo đảm có trách nhiệm cung cấp các thông tin liên quan đến việc xử lý tài sản bảo đảm của doanh nghiệp, hợp tác xã:

- a) Lý do không tạm dừng xử lý tài sản bảo đảm;
- b) Tài sản bảo đảm đang được xử lý;
- c) Thời gian bắt đầu xử lý tài sản bảo đảm;
- d) Địa điểm xử lý tài sản bảo đảm.

Điều 5. Trường hợp thanh toán hoặc bù trừ không bị coi là vô hiệu theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 49 Luật Phục hồi, phá sản

1. Việc thanh toán hoặc bù trừ trên cơ sở hợp đồng phái sinh lãi suất có điều khoản về thanh toán ròng được thực hiện trong thời gian 06 tháng trước ngày Tòa án ra quyết định mở thủ tục phá sản không bị coi là vô hiệu.

2. Theo yêu cầu của Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản, Thẩm phán, các bên trong hợp đồng phái sinh lãi suất có điều khoản về thanh toán ròng có trách nhiệm cung cấp các thông tin liên quan đến việc thanh toán hoặc bù trừ quy định tại khoản 1 Điều này:

- a) Điều khoản về thanh toán ròng;
- b) Thời điểm thực hiện thanh toán hoặc bù trừ;
- c) Các tài liệu, dữ liệu liên quan đến việc thực hiện thanh toán hoặc bù trừ.

Điều 6. Trường hợp không tạm đình chỉ, đình chỉ thực hiện hợp đồng đang có hiệu lực theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 51 Luật Phục hồi, phá sản

1. Hợp đồng phái sinh lãi suất có điều khoản về thanh toán ròng đang có hiệu lực tại thời điểm Tòa án thụ lý đơn yêu cầu áp dụng thủ tục phá sản hoặc tại thời điểm Tòa án ra quyết định mở thủ tục phá sản không bị tạm đình chỉ, không bị đình chỉ theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 51 Luật Phục hồi, phá sản.

2. Theo yêu cầu của Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản, Thẩm phán, các bên trong hợp đồng phái sinh lãi suất có điều khoản về thanh toán ròng có trách nhiệm cung cấp các thông tin:

- a) Điều khoản về thanh toán ròng;
- b) Các tài liệu, dữ liệu chứng minh các hợp đồng phái sinh lãi suất đang có hiệu lực.

Điều 7. Trường hợp không phải báo cáo Thẩm phán trước khi thực hiện bù trừ nghĩa vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Phục hồi, phá sản

1. Sau khi Tòa án có quyết định mở thủ tục phá sản, đối với hợp đồng phái sinh lãi suất có điều khoản về thanh toán ròng được xác lập trước thời điểm đó, việc bù trừ nghĩa vụ được thực hiện theo thỏa thuận của các bên khi xảy ra sự kiện phá sản, bao gồm việc chấm dứt toàn bộ các hợp đồng phái sinh lãi suất giữa một bên với cùng một đối tác, xác định và bù trừ các khoản tiền phải trả của các bên theo các hợp đồng phái sinh lãi suất đó để xác định một giá trị chênh lệch duy nhất về tài sản của một bên đối với bên còn lại. Việc bù trừ nghĩa vụ này không phải báo cáo Thẩm phán cho ý kiến trước khi thực hiện.

2. Việc bù trừ nghĩa vụ quy định tại khoản 1 Điều này chỉ nhằm xác định giá trị tài sản chênh lệch của các bên. Việc thanh toán phần giá trị tài sản chênh lệch này được thực hiện theo quy định của pháp luật về phục hồi, phá sản.

3. Theo yêu cầu của Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản, Thẩm phán, các bên trong hợp đồng phái sinh lãi suất có điều khoản về thanh toán ròng có trách nhiệm cung cấp các thông tin liên quan đến việc bù trừ nghĩa vụ:

a) Các hợp đồng phái sinh lãi suất có điều khoản về thanh toán ròng có nội dung thỏa thuận khi xảy ra sự kiện phá sản là cơ sở để thực hiện bù trừ nghĩa vụ;

b) Cách thức, phương pháp tính toán để xác định giá trị tài sản chênh lệch ròng.

Điều 8. Điều khoản thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 8 năm 2026.

Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp

1. Trường hợp vụ việc phục hồi, phá sản đã được Tòa án thụ lý nhưng chưa ra quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, hợp đồng phái sinh lãi suất có điều khoản về thanh toán ròng thì áp dụng quy định tại Nghị định này để xem xét, giải quyết vụ việc.

2. Trường hợp Tòa án đã ra quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì không áp dụng quy định tại Nghị định này để xem xét, giải quyết lại vụ việc.

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện nhiệm vụ tổ chức thi hành Nghị định này theo quy định pháp luật; chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ xử lý các vướng mắc, khó khăn liên quan đến việc thực hiện Nghị định này theo đề nghị của Tòa án nhân dân tối cao.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b). *th*

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Văn Thắng